TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Nam;

2. Ông Lê Thành Thật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên toà: Ông Kiều Văn Liêu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 492/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 514/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đặng Hoàng Đ**, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm TH2, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Thu Th**, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm TH2, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2022 nguyên đơn ông Đặng Hoàng Đ thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Ông Đ và bà Th tự quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Hôn nhân có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UNBD phường Mỹ Hoà được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 140 ngày 02/8/2018. Sau khi kết hôn ông Đ bà Th sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh

phúc. Đến tháng 4/2022 bà Th dẫn con gái là Đặng Thị Như A, sinh ngày 18/3/3019 bỏ nhà đi không rõ nguyên nhân. Ông có liên hệ nhiều lần để vợ quay về nhưng không được. Nay, cuộc hôn nhân giữa ông và bà Th không hạnh phúc nên ông yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết:

- Về hôn nhân: Ly hôn với bà Trần Thị Thu Th;

- Về con chung: Có 01 (một) con chung là Đặng Thị Như A, sinh ngày 18/3/2019. Sau khi ly hôn ông Đ muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con, không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn bà Trần Thị Thu Th vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa ngày 31 tháng 01 năm 2023: Ông Đ giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Th; riêng con chung Đặng Thị Như A, sinh ngày 18/3/2019 hiện do con còn nhỏ và thời gian qua bà Th trực tiếp nuôi dưỡng nên ông đồng ý trong giai đoạn này giao con cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con ông sẽ tự giải quyết với bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giữa ông và bà Th không có tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ với bà Th;

+ Về con chung: Giao con chung Đặng Thị Như A, sinh ngày 18/3/2019 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét do ông Đ không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Đ phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với bà Th. Bà Th có nơi cư trú tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia

đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Th được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và 3 khoản Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Ông Đ và bà Th tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UNBD phường Mỹ Hoà được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 140 ngày 02/8/2018. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông Đ yêu cầu ly hôn với bà Th. Nguyên nhân ông yêu cầu ly hôn là do bà Th bỏ nhà ra đi không rõ nguyên nhân, ông có liên lạc để bà Th quay về nhưng không có kết quả. Bà Th bỏ đi đến nay cũng gần một năm tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Th.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong cuộc hôn nhân giữa ông Đ và bà Th; ông, bà lại không thực hiện các nghĩa vụ này. Quá trình giải quyết vụ án, bà Th không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án, không tham dự các buổi hòa giải, không tham dự phiên tòa, không đưa ra được giải pháp hàn gắn hôn nhân giữa ông, bà. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu của bà Th. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ với bà Th.

[3.2] Về con chung: Ông Đ và bà Th có 01 (một) con chung tên Đặng Thị Như A, sinh ngày 18/3/2019. Khi ly hôn ông Đ đồng ý để bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét thấy, mặc dù bà Th không có ý kiến thể hiện nguyện vọng được nuôi con tuy nhiên hiện cháu Ý mới hơn ba tuổi và thời gian qua bà Th là người trực tiếp chăm sóc cháu nên xét về quyền lợi mọi mặt của cháu Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng khi ông Đ và bà Th ly hôn.

Bà Th phải tạo điều kiện cho ông Đ trong việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về quan hệ nợ chung: Ông Đ trình bày không có tuy nhiên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì ông Đ và bà Th phải liên đới trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3.5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Đ phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 186, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đặng Hoàng Đ với bà Trần Thị Thu Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 140 do UBND phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho Trần Thị Thu Th và ông Đặng Hoàng Đ ngày 02 tháng 08 năm 2018 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên có hiệu lực pháp luật.

2/ Về quan hệ con chung: Đặng Thị Như A, sinh ngày 18/3/2019. Khi ly hôn bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Th phải tạo điều kiện cho ông Đ trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Việc nuôi con chung không cố định. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Đặng Hoàng Đ phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001006 ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên. Ông Đ đã nộp đủ.

5/ Về quyền kháng cáo: Ông Đặng Hoàng Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Trần Thị Thu Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bé Thu